TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2023/DS-ST
Ngày 28 - 4 - 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Từ Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Duyên Văn Hiền

Ông: Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Mộng N1 – sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N tại phiên toà, thể hiện.

Vào ngày 24.8.2022 tôi có cho bà Nguyễn Mộng N1 vay số tiền là 460.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng, quá trình vay bà N1 không đóng lãi và củng không trả tiền góc (khi vay bà N1 có làm biên nhận). Nay tôi yêu cầu bà N1 trả lại tiền góc là 460.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo nhà nước quy định là 20%/ năm kể từ ngày vay 28.08.2022 đến ngày 28.12.2022 là 4 tháng = 30.544.000 đồng. Tổng số tôi yêu cầu bà N1 phải trả tiền góc và lãi là 490.544.000 đồng.

Tại phiên Tòa nguyên đơn rút lại một phần, không yêu cầu tính lãi mà yêu cầu bị đơn trả lại phần tiền góc là 460.000.000 đồng.

Bị đơn chị Nguyễn Mộng N1: Tòa án đã triệu tập chị N1 2 lần để hòa giải và 2 lần để xét xử, nhưng chị N1 vắng mặt không rỏ lý do nên chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn và bị đơn củng không có văn bản phản hồi về việc nguyên đơn khởi kiện.

Từ nội dung trên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền Toà án*: Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại huyện T, nguyên đơn làm đơn khởi kiện bị đơn về việc hợp đồng vay tài sản, nên Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quyền khởi kiện*: Nguyên đơn cho rằng quyền và lợi ích của nguyên đơn, bị bị đơn xâm hại nên khởi kiện yêu cầu Toà án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét về trình tự thủ tục*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ 2 lần đối với bị đơn để xét xử, nhưng bị đơn vắng mặt không rỏ lý do, nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] *Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà N khởi kiện bà N1 về việc vay tiền chưa trả, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng vay tài sản theo Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[5] *Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ:*

Hội đồng xét xử xét thấy: vào ngày 24.8.2022 nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 460.000.000 đồng (có biên nhận của bị đơn). Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả góc là 460.000.000 đồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt "Thông báo thụ lý số 31/2023 ngày 13.01.2023) cho người nhà của bị đơn nhận. Như vậy bị đơn biết được nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc vay tiền chưa trả nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi về việc nguyên đơn khởi kiện. Do đó xác định bị đơn mặc nhiên thừa nhận số tiền nói trên và chưa trả cho nguyên đơn nên cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tiền góc là 460.000.000 đồng.

Từ những phân tích trên xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, buộc bị đơn bà Nguyễn Mộng N1 trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị N số tiền góc là 460.000.000 đồng là phù hợp với các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu không tính lãi số tiền là 30.666.000 đồng. Xét thấy việc rút yêu cầu của nguyên đơn không trái với quy định của pháp luật, nên căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự , đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn với số tiền là 30.666.000 đồng.

[7] *Xét về án phí:* Án phí sơ thẩm có giá ngạch bị đơn Nguyễn Mộng N1 phải nộp 20.000.000 đồng + 4% số tiền dược 60.000.000 đồng là 2.400.000 đồng trên số tiền phải trả cho chị N. Nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, nguyên đơn có dự nộp án phí trước nên được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 186, Điều 244, Điều 227, Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468, Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Mộng N1 phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị N số tiền là 460.000.000 đồng. (bốn trăm sáu mươi triệu)

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả số tiền nói trên thì hàng tháng bị đơn phải chịu lãi chậm trả, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ yêu cầu của của nguyên đơn về việc đòi bị đơn phải trả tiền lãi là 30.666.000 đồng.

2. Về án phí: Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch bị đơn Nguyễn Mộng N1 phải nộp là 22.400.000 đồng. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N được hoàn lại toàn bộ án phí đã dự nộp trước là 11.813.000 đồng theo biên lai số 0005991 ngày 6.7.2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Từ Thanh Nhung